



CK.0000069027

CÔNG AN TÂN

XUNG ĐỘT Xã Hội

TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN
NÔNG THÔN VIỆT NAM

YÊN
EU



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

TS. PHAN TÂN

XUNG ĐỘT Xã Hội

TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN
NÔNG THÔN VIỆT NAM

(SÁCH CHUYÊN KHẢO)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

QUY ƯỚC VIẾT TẮT

ANTT	An ninh, trật tự
BHG	Ban hành giáo
CNH,HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
DCTD	Di cư tự do
DDKTM	Di dân kinh tế mới
GPMB	Giải phóng mặt bằng
HTX	Hợp tác xã
KCN	Khu, cụm, điểm công nghiệp
KTM	Kinh tế mới
NLT	Nông, lâm trường
TLSX	Tư liệu sản xuất
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DẪN NHẬP

Xung đột xã hội là vấn đề không phải mới; trong thời điểm hiện nay nó không còn là vấn đề né tránh. Xung đột là hiện tượng xã hội tất yếu khách quan trong xã hội đang phát triển. Quyền lực và tư lợi là bản chất cơ bản chứa đựng xung đột trong con người. Cạnh tranh và xung đột đưa đến sự biến đổi và tiến bộ của lịch sử. Xung đột mang tính “bình thường” của xã hội.

Trong khi chúng tôi đang hoàn thiện bản thảo cuốn sách này, thì sự kiện “súng hoa cài” ở Tiên Lãng (Hải Phòng) - anh em gia đình Đoàn Văn Vươn chống lại cưỡng chế của chính quyền địa phương trên diện tích đất nuôi trồng thủy sản (01/2012); sự kiện chống chính quyền cưỡng chế đất của nông dân 3 xã Phụng Công, Xuân Quan và Cửu Cao (Văn Giang - Hưng Yên 4/2012); tiếp đó là sự kiện một số người dân ở 3 xã Liên Minh, Liên Bảo và Kim Thái (Vụ Bản - Nam Định 5/2012) chít khăn tang giữ đất, chống cưỡng chế... diễn ra. Báo chí, các trang mạng chính thống và các trang mạng xã hội cập nhật từng giờ, từng ngày, phân tích, mô xè chi tiết... việc phải - trái, đúng - sai thật khó có thể phát ngôn chính thức bởi sức ép từ nhiều phía. Người đứng đầu Chính phủ cũng đã phải lên tiếng. Tuy nhiên, có thể nhận định rằng: đây là những sự kiện xã hội - xung đột xã hội để

lại hiệu ứng xã hội lớn mà dư luận cả nước đặc biệt quan tâm; gợi mở đến cả ý thức có hay không cần thay đổi định hướng luật pháp về đất đai, về hình sự? Có hay không cần nhìn nhận lại sự phản kháng của người nông dân trước các hành động xã hội mà chính quyền cơ sở có thể cho là sai từ trước tới nay?

Một vài dòng nghiệp cho rằng sẽ là thiếu sót nếu không đưa những sự kiện trên vào phân tích trong nội dung cuốn sách. Tuy nhiên, nhận thấy đây là những chuỗi sự kiện đã và sẽ tiếp tục diễn ra trong quá trình vận động “đổi mới” - “chuyển đổi” tất yếu ở Việt Nam trên con đường phát triển mà quá trình nghiên cứu khảo sát tìm tư liệu cho cuốn sách chúng tôi đã dự báo. Vì vậy, sẽ là “không thời sự” nhưng sẽ là “không thiếu” cho mục đích mà nội dung cuốn sách cần đạt tới.

Thực tế hơn 20 năm đổi mới - chuyển đổi cơ chế (từ 1986 đến nay), đời sống đa số nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, thì mặt trái của kinh tế thị trường; nhiều tiêu cực nghiêm trọng và kéo dài như tệ tham nhũng, quan liêu, mất công bằng, mất dân chủ của một số cán bộ đã tác động đến đời sống của người dân, gây bức xúc, bất bình... dẫn đến xung đột xã hội. Một trong những biểu hiện ban đầu của xung đột đó là các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo mang tính tập thể diễn ra ở các địa phương và không ít vụ lên đến Trung ương. Điển hình là các cuộc xung đột của nông dân các tỉnh Cần Thơ, Đồng Tháp (1990-1994), Thái Bình (1997), Tây Nguyên (2001 và 2004), v.v... Một số nơi, phần tử bất mãn, quá khích lợi dụng cơ hội này kích động, lôi kéo và cưỡng ép một bộ phận quần chúng tham gia những hành động cực đoan như: Bao vây, thậm chí đập phá trụ sở cơ quan nhà nước; bắt giữ, truy bức, đánh đập cán bộ; đập

phá tài sản của Nhà nước và của công dân, gây mất an ninh, trật tự ở cơ sở. Ở một số địa phương, đảng bộ đã mất sức chiến đấu, mất vai trò lãnh đạo; chính quyền bị tê liệt, các đoàn thể rệu rã, nhiều nhiệm vụ công tác của địa phương không thực hiện được. Tình hình đó cho đến nay vẫn đang tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là các tỉnh có lợi thế phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa như Đồng Nai, Bình Dương, Hà Tây (cũ), Hưng Yên... Điều đó đã và càng gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng về kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự.

Theo các tổng kết thì sự mất ổn định xảy ra bắt nguồn từ các lý do: Tranh chấp nguồn lợi từ đất đai, quần chúng bất bình với cán bộ cơ sở; một số mâu thuẫn có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo, hay xuất phát từ kết quả của những vụ án hình sự, dân sự... Trong đó, đáng chú ý là những tranh chấp liên quan đến đất đai, nguồn lợi đã xảy ra với quy mô lớn, kéo dài, thường xuyên (đây cũng là nội dung trọng tâm mà chúng tôi muốn dành nhiều thời lượng phân tích trong công trình này).

Tại cơ sở các vụ xung đột xảy ra, công trình đã tiến hành phân tích tài liệu từ các báo cáo tổng kết của các cơ quan chức năng. Về thực nghiệm trường hợp, nghiên cứu đã chọn 3 tỉnh Hà Tây (cũ), Đồng Nai, Đăk Lăk (cũ) - các địa phương được xem là "nóng" về các tranh chấp, khiếu - tố, xung đột để tổ chức điều tra nghiên cứu thực địa. Cơ sở của thông tin, số liệu được lấy từ 287 hồ sơ vụ việc qua phân tích định lượng hóa, phỏng vấn qua bảng hỏi 308 người dân - những người đã tham gia xung đột. Đồng thời, tiến hành phỏng vấn sâu một số cá nhân công dân và cán bộ từng tham gia xung đột hoặc tham gia giải quyết xung đột.

Hy vọng, trong chừng mực nhất định, cuốn sách có thể đáp ứng phần nào những tìm kiếm của độc giả về chủ đề xung đột xã hội.

Tuy nhiên, xung đột xã hội từ lý luận đến thực tiễn nông thôn Việt Nam là vấn đề khó, nhạy cảm, vượt quá tầm kiểm soát của một cá nhân, quá trình nghiên cứu, phân tích các vụ việc không tránh khỏi cảm tính chi phối. Vì vậy, thiếu sót của cuốn sách là không tránh khỏi. Tác giả luôn sẵn sàng tiếp nhận mọi góp ý của độc giả để công trình hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu!

Phan Tân

Chương 1

XUNG ĐỘT XÃ HỘI - LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

I. XUNG ĐỘT XÃ HỘI - VĂN ĐỀ KHÁI NIỆM

Theo *Từ điển Xã hội học* của Endruweit G. và Trommsdorff G. (đồng chủ biên): *Xung đột (Conflict)* là “những tranh chấp giữa hai hoặc nhiều cá nhân hay nhóm (tổ chức, quốc gia,...)”⁽¹⁾. Xung đột được hiểu theo nghĩa rất rộng, xung đột có thể hiện diện mọi lúc, mọi nơi: Trong gia đình, trong nhóm xã hội và giữa các nhóm, trong xã hội và giữa các xã hội, trong cộng đồng thế giới. Tuy nhiên, trước khi có thể tiếp cận khái niệm về xung đột xã hội một cách khoa học, chúng ta xem xét quan điểm của một số lý thuyết của xã hội học về xung đột xã hội:

* **Thuyết Chức năng - cấu trúc**, đại diện là Auguste Comte (1784-1858), Robert K.Merton (1910-2003), Talcott Parsons (1902-1979)... cho rằng, xã hội với hệ thống các thiết chế, các chuẩn mực về hành vi cá nhân, đảm bảo và buộc mọi thành viên phải ở đúng vị trí và thực hiện đúng chức năng

⁽¹⁾ Endruweit G. & Trommsdorff G. (2002), *Từ điển xã hội học*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

của mình, là cơ sở đảm bảo sự cân bằng, ổn định xã hội. Theo T.Parsons mọi hành động của cá nhân xã hội, khi gặp một đối tượng xã hội thì cả hai đều cố gắng thực hiện lợi ích của mình trong tương tác và nó tác động với nhau sao cho hệ thống tồn tại được. Quá trình tương tác, trao đổi đó là cả “quá trình cân bằng”, nhằm “tạo một biến đổi cấu trúc nhất định” để thích nghi với sự thay đổi của môi trường. Vì “giữa con người với nhau có sự nhất trí về giá trị nên họ sẽ đặt lợi ích riêng dưới lợi ích chung”. Thậm chí, qua quá trình trao đổi tương tác đó nếu các kỳ vọng bị tước đoạt mất thì vẫn có thể vượt qua được những cǎng thẳng bằng việc “học cách thích nghi”⁽¹⁾¹⁾.

Thuyết Chức năng - cấu trúc tính đến chức năng mà ít tính đến loạn chức năng, nhấn mạnh đến sự tồn tại, thống nhất mà ít đề cập đến sự biến đổi, xung đột. Xung đột được thuyết Chức năng - cấu trúc coi là “rối loạn chức năng” của một hay một số bộ phận nào đó, đe doạ sự cân bằng của cả hệ thống; và nếu coi xã hội là một cơ thể, thì xung đột là một “hiện tượng bệnh lý”.

* Trên quan điểm xem mọi hành vi xã hội đều có thể lĩnh hội được qua sự học, sự tạo phản xạ có điều kiện hoạt động, những người theo **thuyết Hành vi** như Raymond McClelland (1905-1998), Leon Festingger (1919-1989), David McClelland (1917-1998)... qua tổng kết của Karlheinz Messelken (1990), cho rằng một khi các hoạt động trong cuộc sống của các cá nhân gặp nhau, sẽ phát triển giữa chúng một quá trình đưa đầy có tần suất cao về kỳ vọng tương ứng và đáp ứng thực hiện. Thuyết Hành vi đưa ra giả thuyết “tâm hồn vào lúc đầu của lịch sử cá nhân là

⁽¹⁾¹ Endruweit G. chủ biên (1999), *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb Thế giới, Hà Nội 1999, tr.78-142.

trống rỗng, một cách lý tưởng". Việc cá nhân thống nhất với nhau hay xung đột, phụ thuộc vào các hoàn cảnh mà nó gặp phải. Nếu điều kiện môi trường thay đổi thì hành động liên hệ của nó cũng sẽ ngừng mang lại những hệ quả do chính nó mà hành động xảy ra. Hành vi sai lệch không phải là trạng thái hành động bẩm sinh mà là hiệu quả của một trạng thái hành động đã được tiếp thu nhờ học hỏi.

Xung đột được thuyết Hành vi coi là “một khả năng luôn được đề ngỏ trong phạm vi cái xã hội”. Việc lựa chọn xung đột tỏ ra là hợp lý nếu cá nhân, nhóm cho rằng nó có thể kiềm chế một kẻ cạnh tranh (đối thủ) để giữ độc quyền về “hàng hóa quan trọng” cho sự sống nhưng lại “thiếu hụt” đó. Tuy nhiên, thuyết Hành vi vẫn đề cao tương tác “nhất trí - hợp tác” hơn là “không nhất trí - xung đột” vì xung đột sẽ tiêu phí năng lượng lẽ ra phải được dùng cho những nỗ lực công việc khác - “hành vi khác”. Bởi vậy, mọi cá nhân phải học cách thể hiện hành vi hợp lý khi vận dụng vào các quan hệ xã hội đa dạng. “Xung đột không phải là nguyên lý gốc thống trị toàn bộ thế giới mà là phương tiện có tính toán dành cho một mục đích hạn chế”⁽¹⁾.

* Đối với *thuyết Xung đột*, từ ba xuất phát điểm tư duy: *Thứ nhất*, là xuất phát điểm tư duy của Niccolo Machiavelli (1469-1527), lấy việc phân tích hợp lý hình thức của hành động xã hội làm trọng tâm. Coi xung đột “là cuộc chơi chiến lược giữa các đương sự hợp lý”. *Thứ hai*, của Thomas Hobbes (1588-1679), xem “tham vọng quyền lực và tư lợi là bản chất cơ bản chứa đựng xung đột trong con người”. *Thứ ba*, từ tư duy về biến đổi xã hội, Charles Darwin (1804-1882) những người xây dựng thuyết Darwin xã hội - đại diện là Herbert Spencer (1820-1903), Ludwig Gumplowicz (1838-1909) xem cạnh tranh và xung đột

⁽¹⁾ Endruweit G(1999), Sđd, tr.279-339.